

Số: **2007** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **13** tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước
trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 3729/QĐ-BNN-TCTL ngày 27/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt “Đề án tăng cường bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 108/TTr-SNN ngày 04/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ NN & PTNT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- BLĐVP;
- Các Phòng CM thuộc VP;
- Lưu: VT, NN. **04**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng

KẾ HOẠCH

Hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

*(Kèm theo Quyết định số **2007/QĐ-UBND** ngày **13** tháng 4 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

Thực hiện Quyết định số 3729/QĐ-BNN-TCTL ngày 27/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt “Đề án tăng cường bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý”. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi là vấn đề quan trọng, cấp bách; đòi hỏi phải có sự chỉ đạo chặt chẽ của các Bộ, ngành Trung ương cũng như sự tham gia vào cuộc của chính quyền và nhân dân trên địa bàn tỉnh; đồng thời việc bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi được thực hiện đồng bộ và thống nhất theo hệ thống, kết hợp chặt chẽ giữa việc bảo vệ chất lượng và số lượng nước trong công trình thủy lợi.

- Việc phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm và suy thoái chất lượng nước là chính, kết hợp từng bước xử lý, khắc phục có hiệu quả những điểm nóng về ô nhiễm, thông qua nhiều hình thức và các giải pháp phù hợp và khả thi.

2. Mục tiêu

Để hạn chế, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi, từng bước cải thiện chất lượng nước, tiến tới đảm bảo chất lượng nguồn nước đáp ứng với yêu cầu cho sản xuất, dân sinh, cụ thể như sau:

- Trung tâm Y tế quản lý việc cấp phép và kiểm tra việc thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi:

+ Đến hết năm 2022 đạt tỷ lệ 100% các bệnh viện và khu công nghiệp, 30% các cụm khu công nghiệp và làng nghề có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi phải có giấy phép theo quy định (trừ xả thải với quy mô không vượt quá 5 m³/ngày đêm và không có chứa chất độc hại, phóng xạ) phải có giấy phép theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

+ Đến hết năm 2025 đạt tỷ lệ 50% các cụm khu công nghiệp và làng nghề có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi phải có giấy phép theo quy định.

- Trung tâm Y tế thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh:

+ Giám sát chặt chẽ các hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của các bệnh viện, khu cụm công nghiệp và làng nghề.

+ Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, kiến nghị cơ quan chức năng xử lý kịp thời các hành vi vi phạm mới phát hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi:

Chủ trì xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan có liên quan và địa phương (Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã) trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện việc cấp phép xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ, Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp việc cấp phép xả nước thải vào công trình thủy lợi liên tỉnh (nếu có). Kiểm soát không cấp phép xả nước thải vào công trình thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân xả nước thải không đạt quy chuẩn cho phép theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông định kỳ về thực trạng chất lượng nước, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm. Công khai các thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình ô nhiễm và các tổ chức cá nhân gây ô nhiễm nguồn nước công trình thủy lợi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi bao gồm: hiện trạng chất lượng nước; tình hình vi phạm và xử lý vi phạm về xả nước thải gây ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi; tình hình cấp phép và thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi của địa phương vào cơ sở dữ liệu chung.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh

- Thống kê, tổng hợp nguồn xả thải vào công trình thủy lợi thuộc địa phận quản lý, định kỳ 3 tháng 1 lần gửi báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và báo cáo đột xuất khi có sự cố phát sinh, khi phát hiện các nguồn nước xả thải

mới có mức độ ảnh hưởng lớn hoặc khi phát hiện các hành vi vi phạm của chủ nguồn xả thải.

- Tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng dịch vụ tiêu thoát nước, thỏa thuận việc cấp phép và giám sát thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc địa phận quản lý. Khi phát hiện vi phạm về xả thải vào công trình thủy lợi có trách nhiệm thông báo kịp thời và phối hợp cấp có thẩm quyền xử lý.

- Quan trắc, giám sát chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi được giao quản lý, đặc biệt tại các điểm tiếp nhận nguồn xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi để kiểm soát tình trạng ô nhiễm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành công trình thủy lợi có xét đến nhiệm vụ giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc cấp phép xả nước thải vào nguồn nước (sông, rạch tự nhiên) trong vùng hệ thống thủy lợi.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác tuyên truyền đến các tổ chức cá nhân và người dân nắm về lĩnh vực xả thải vào công trình thủy lợi; Công khai các thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình ô nhiễm và các tổ chức cá nhân gây ô nhiễm nguồn nước công trình thủy lợi trên các phương tiện thông tin đại chúng...

5. Sở Tài chính: tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối ngân sách bố trí nguồn kinh phí thực hiện cho các hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi khi có nhu cầu.

6. Sở Y tế: chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đăng ký giấy phép xả nước thải y tế vào nguồn nước (sông, rạch tự nhiên, công trình thủy lợi) và thực hiện việc thu gom, xử lý nước thải y tế đúng quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia cùng cộng đồng vào kiểm tra, giám sát ô nhiễm nguồn nước, kiến nghị cơ quan chuyên môn xử lý kịp thời.

- Chỉ đạo, tổ chức việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh theo quy định, đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi.

III. TIẾN ĐỘ VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện

- Từ năm 2020 đến hết năm 2022 thực hiện các giải pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức; tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm. Phần đầu đến năm 2022 đạt tỷ lệ 100% các bệnh viện và 30% các cụm khu công nghiệp và

làng nghề có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi phải có giấy phép theo quy định.

- Từ năm 2023 đến năm 2025: tiếp tục thực hiện các giải pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức; tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm. Phần đầu đến năm 2025 đạt trên 50% các cụm khu công nghiệp và làng nghề có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi phải có giấy phép theo quy định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được huy động từ nguồn khác nhau như: Ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện, nguồn thu Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh (nếu có), đóng góp của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng, xã hội hóa.

- Dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2020-2025, tổng kinh phí thực hiện 549.950.000 đồng. Trong đó:

+ Tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi; 01 lớp/năm, tổng số 5 lớp, 9.990.000 đồng/lớp, tổng kinh phí thực hiện 49.950.000 đồng.

+ Kiểm tra, giám sát chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi: Kinh phí kiểm mẫu 10 mẫu/năm (QCVN 40:2011/BTNMT cột B), tổng số 50 mẫu, tổng kinh phí 500 triệu đồng (10 triệu đồng/mẫu theo Quyết số 46/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

(Đính kèm phụ lục 1)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện (hoặc phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) các nội dung kế hoạch này, bảo đảm hoàn thành kịp thời, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế *(Đính kèm phụ lục 2)*.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội dung Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Định kỳ quý, 6 tháng và hàng năm (trước 25 của tháng), các Sở, Ban, ngành địa phương có liên quan báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, nêu rõ những việc đã hoàn thành, những việc chưa hoàn thành hay đang thực hiện, nguyên nhân và đề xuất giải pháp, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy lợi) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Tổng cục Thủy lợi).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng



Phụ lục 1

Dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 13 /4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

TT	Nội dung chi phí	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/ngày)	Thành tiền	Ghi chú
I	TẬP HUẤN				9.990.000	
1	Chi phí cho học viên (có lương)				2.800.000	
	Chi giải khát giữa giờ	Người	70	40.000	2.800.000	Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh (Giấy đi đường)
2	Chi phí thù lao, phụ cấp tiền ăn, chi phí đi lại giảng viên, báo cáo viên				5.650.000	
a	Thù lao giảng viên, báo cáo viên	Ngày	1	2.000.000	2.000.000	Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh
b	Chi phụ cấp tiền ăn Chi khách sạn Chi phí đi lại	Ngày Đêm	1 1	150.000 500.000	150.000 500.000 3.000.000	Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh (Giấy đi đường)
3	Chi phí khác				1.540.000	Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh
a	In, phô tô tài liệu cho học viên	Bộ	70	15.000	1.050.000	Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh
b	Văn phòng phẩm cho học viên (viết, giấy A4, Giấy A0, Bìa nút, ...)	Bộ	70	7.000	490.000	
II	KIỂM TRA GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC				100.000.000	
	Kiểm tra mẫu theo QCVN 40:2011/BTNMT, Cột B	Mẫu	10	10.000.000	100.000.000	Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh
	TỔNG CỘNG				109.990.000	

*Ghi chú: thời gian thực hiện Kế hoạch là 5 năm, với tổng dự toán kinh phí: 109.990.000 đồng x 5 = 549.950.000 đồng.



Phụ lục 2

Kế hoạch triển khai hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số **2007**/QĐ-UBND ngày **13**/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	Chuẩn bị thực hiện kế hoạch				
	Tổ chức Hội nghị phổ biến nội dung	Sở NN và PTNT	Các địa phương, các cơ quan liên quan	Hội nghị hoặc lồng ghép	Quý II/2020
II	Triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi				
	Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi	Sở NN và PTNT	Các cơ quan liên quan	Quyết định	Năm 2020
III	Tổ chức thống kê các nguồn nước xả thải vào CTTL, giám sát việc thực hiện giấy phép				
1	Điều tra, thống kê các nguồn xả thải chủ yếu gây ô nhiễm nguồn nước trong CTTL	Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác CTTLTV	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Hàng Quý
2	Giám sát thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi	Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác CTTLTV	Các cơ quan liên quan		Thường xuyên
IV	Truyền thông nâng cao nhận thức				
1	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng	Sở NN và PTNT	Các cơ quan liên quan		Hàng năm

	lực về quản lý, bảo vệ chất lượng nước trong CTTL				
2	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các huyện, thành phố, thị xã (phổ biến pháp luật, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm)	Sở NN và PTNT	Các cơ quan liên quan		Hàng năm
V	Tăng cường quản lý, thanh tra, xử lý vi phạm				
1	Tổ chức quan trắc chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi	Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác CTTLTV		Báo cáo	Hàng năm
2	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về bảo vệ chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi	Sở NN và PTNT	Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác CTTL, các cơ quan liên quan	CSDL	Hàng năm
3	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền	Sở NN và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác CTTL, các cơ quan liên quan		Hàng năm
VI	Tổng hợp báo cáo				
	Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm	Sở NN và PTNT	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Hàng năm (25 hàng quý, 6 tháng, năm)